



KINH TẾ HỌC GIÁO DỤC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

ThS. ĐẶNG THỊ MINH HIẾN
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Trên thế giới, những tư tưởng sơ khai của kinh tế học giáo dục (KTHGD) được bắt nguồn từ quan điểm nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong việc hình thành vốn nhân lực, một nhân tố quan trọng của tăng trưởng kinh tế. Quan điểm này gắn liền với tên tuổi của những nhà kinh tế học thuộc trường phái cổ điển như Adam Smith (1776), Alfred Marshall (1890), tiếp đó là nhà kinh tế học người Liên Xô cũ Strumilin (1924) với cuốn "The economic significance of national education" và J.R. Walsh, ĐH Oxford – Mỹ (1935) với cuốn "Capital Concept: applied to man". Nhưng phải tới cuối thập niên 50 - đầu thập niên 60 của thế kỉ XX, KTHGD trên thế giới mới chính thức hình thành như một khoa học chuyên ngành và ngày một phát triển. Từ đó tới nay, KTHGD thế giới đã có nhiều bước chuyển biến mạnh mẽ. Khởi nguồn từ việc nghiên cứu vai trò của giáo dục trong việc hình thành vốn nhân lực đóng góp của giáo dục vào tăng năng suất lao động và tăng trưởng của nền kinh tế, các nội dung nghiên cứu của KTHGD trong giai đoạn hiện nay tiếp tục phát triển và mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác như phát triển các kế hoạch và chiến lược trong giáo dục, cơ cấu giáo dục, tài chính giáo dục, dự báo nhu cầu giáo dục của xã hội, chi phí và giá thành giáo dục, quy mô giáo dục, đánh giá tác động giáo dục, vấn đề công bằng, hiệu quả trong giáo dục, vấn đề cải cách cơ chế, chính sách giáo dục,...

2. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Việt Nam cũng như các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) khác có một đặc điểm khác biệt so với các quốc gia tư bản ở chỗ duy trì nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung trong một khoảng thời gian tương đối dài. Từ sau đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986, Việt Nam mới tiến hành chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường (KTTH) định hướng XHCN. *KTTH thực chất là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường. KTTH là trình độ phát triển cao của kinh tế hàng hoá, trong đó toàn bộ các yếu tố đầu vào, đầu ra của sản xuất đều được quyết định thông qua thị trường. Trong nền KTTH, mục đích của sản xuất là để bán, để đáp ứng nhu cầu của người mua, của xã hội chứ không phải chỉ để đáp ứng nhu cầu trực tiếp của người sản xuất ra sản phẩm.*

KTTH có những đặc trưng cơ bản khác với kinh tế kế hoạch hóa tập trung, đó là: (1) Các chủ thể kinh tế có tính độc lập và có quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh; (2) Giá cả do thị trường quyết định trên cơ sở cân bằng cung - cầu thị trường, là cơ sở cho việc phân phối

các nguồn lực vào các ngành/lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế; (3) Sự tác động của các quy luật giá trị, cung - cầu, cạnh tranh,... tạo thành cơ chế điều tiết nền kinh tế, còn gọi là "bàn tay vô hình"; (4) Nền KTTH định hướng XHCN còn có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước thông qua luật pháp, kế hoạch và hệ thống các chính sách kinh tế.

3. Khái niệm và nội dung nghiên cứu của Kinh tế học giáo dục

Có nhiều quan điểm khác nhau đối với KTHGD, song tựu trung lại chúng tương đối thống nhất ở chỗ coi *KTHGD là khoa học kinh tế ngành, nghiên cứu những sự kiện, quá trình và quy luật kinh tế trong giáo dục và mối quan hệ giữa giáo dục với sự phát triển kinh tế - xã hội*. KTHGD tạo ra những cơ sở lí luận và thực tiễn tin cậy để phát triển, xây dựng và đổi mới luật, cơ chế và chính sách giáo dục, để triển khai thực hiện các quyết định quản lí cũng như tổ chức hệ thống quản lí giáo dục, ở cả cấp vĩ mô và vi mô.

Trong những năm gần đây, KTHGD trên thế giới có sự phát triển rõ rệt. Có thể nhận thấy rõ điều này qua tên tuổi của những nhà nghiên cứu mới; những lĩnh vực nghiên cứu ngày càng được mở rộng; sự vận dụng những phương pháp, công cụ mới trong nghiên cứu KTHGD; sự hình thành một loạt các tổ chức ở các quốc gia và quốc tế nghiên cứu về KTHGD; ngày càng nhiều trường đại học mở thêm chuyên ngành đào tạo về KTHGD,... Qua tổng quan các công trình nghiên cứu về KTHGD trên thế giới, có thể khái quát những nội dung nghiên cứu cơ bản của khoa học này như sau:

a) *Quan hệ giữa phát triển giáo dục với sự phát triển kinh tế-xã hội*: Thể hiện trong mối quan hệ qua lại giữa giáo dục với tăng trưởng kinh tế, giáo dục với phát triển nguồn nhân lực, giáo dục với phát triển nền kinh tế tri thức, và giáo dục với các vấn đề xã hội,...

b) *Những vấn đề kinh tế trong giáo dục*

- Các lí thuyết kinh tế trong giáo dục:

+ Lí thuyết kinh tế công trong giáo dục (tính chất công cộng của dịch vụ giáo dục, ngoại ứng của dịch vụ giáo dục, cách thức cung cấp dịch vụ giáo dục,...);

+ Lí thuyết kinh tế chính trị trong giáo dục (cơ sở kinh tế chính trị học của việc chia sẻ chi phí trong giáo dục, cơ sở kinh tế chính trị học của việc hình thành vốn nhân lực,...);

+ Quy luật KTTH trong giáo dục (cung - cầu, cạnh tranh, giá trị,...).

- Tài chính giáo dục:

+ Các nguồn kinh phí cho giáo dục (mối quan hệ giữa khu vực công và tư, chia sẻ chi phí trong giáo dục,...);

- + Chi phí và giá thành giáo dục;
- + Thuế và trợ cấp cho giáo dục;
- + Lương và phụ cấp cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục;
- + Các phương thức cấp vốn cho giáo dục,...
- Đầu tư cho giáo dục:
- + Hiệu quả của đầu tư cho giáo dục;
- + Chất lượng giáo dục và thu nhập.
- Chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường:
- + Tác động của các yếu tố trong và ngoài nhà trường lên chất lượng giáo dục;
- + Chuẩn và nâng chuẩn giáo dục;
- + Hiệu suất giáo dục của nhà trường.

4. Những đặc điểm nổi bật của kinh tế học giáo dục trong nền kinh tế thị trường

Đối lập với tính khép kín, mệnh lệnh và tập trung, phân phối và bình quân của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, nền KTTT định hướng XHCN có những đặc tính nổi bật là tính mở, sự linh hoạt, mềm dẻo, khả năng tự điều chỉnh dưới "bàn tay vô hình" là những quy luật thị trường và chịu sự điều tiết vĩ mô của nhà nước. Do vậy, kinh tế học nói chung, KTHGD nói riêng hiện nay, trong nền KTTT định hướng XHCN, tất yếu sẽ có nhiều đặc điểm riêng khác với giai đoạn kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước đây. Qua nghiên cứu so sánh, có thể rút ra được một số đặc điểm nổi bật của KTHGD trong nền KTTT hiện nay như sau:

4.1. Kinh tế học giáo dục trong nền kinh tế thị trường nghiên cứu vận dụng các quy luật kinh tế vào phát triển giáo dục

Nếu như trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, người ta không quan tâm đến các quy luật kinh tế thì trong nền KTTT, các quy luật này là "bàn tay vô hình" dẫn dắt thị trường. Việc nắm bắt và vận dụng đúng các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh, lợi thế kinh tế nhờ quy mô... giúp tạo ra động lực để đổi mới và xây dựng những cơ chế, chính sách phù hợp,... kết quả cuối cùng là nâng cao hiệu quả giáo dục. Bởi vậy, rất nhiều sáng kiến vận dụng quy luật cung cầu, cạnh tranh và giá trị vào thực tiễn giáo dục đã được đưa ra ở các quốc gia phương Tây như việc kí kết hợp đồng giáo dục (education contracting) dưới các dạng thức như charter school (trường ủy thác); voucher (phiếu học đường); hay private finance initiatives (hình thức tư nhân đầu tư một phần). Các nghiên cứu thử nghiệm và đánh giá tác động đã cho thấy hiệu quả của việc vận dụng những quy luật kinh tế này trong giáo dục như cho phép đáp ứng những nhu cầu đa dạng của người học và xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục (nhờ giúp tạo ra sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục công và tư) và giảm bớt gánh nặng lên ngân sách nhà nước (nhờ sự cạnh tranh cho phép giảm chi phí đơn vị của giáo dục và nhờ sự xuất hiện của giáo dục tư với việc sử dụng

một phần kinh phí do người học đóng góp). Quy luật lợi thế kinh tế nhờ quy mô cũng được vận dụng trong việc nghiên cứu quy mô nhà trường hiệu quả,...

Bên cạnh đó, quy luật cung cầu cũng được áp dụng trong việc nghiên cứu xác định cơ cấu giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Quy luật giá trị được vận dụng làm cơ sở khoa học trong nghiên cứu mối quan hệ giữa giá thành - giá cả - học phí (trong chia sẻ chi phí), đồng thời nó cũng là căn cứ để xác định mức thù lao cho giáo viên.

4.2. Kinh tế học giáo dục trong nền kinh tế thị trường quan tâm nhiều hơn tới vấn đề hiệu quả của giáo dục

Nếu như trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, các nghiên cứu chỉ dừng lại ở việc xem xét tác động của giáo dục lên việc tăng năng suất lao động (thông qua việc xác định mối tương quan giữa trình độ giáo dục với năng suất lao động của cá nhân, thể hiện qua số lượng sản phẩm mà cá nhân làm ra trong một đơn vị thời gian) thì các nghiên cứu về KTHGD trong nền KTTT lại quan tâm nhiều hơn tới vấn đề hiệu quả của giáo dục, đặc biệt là hiệu quả của đầu tư cho giáo dục với nhiều khía cạnh khác nhau và nhiều phương pháp tính khác nhau:

- Sử dụng mối tương quan giữa thu nhập cá nhân với trình độ giáo dục, số năm đi học, kinh nghiệm làm việc và bình phương của kinh nghiệm làm việc (hàm thu nhập của Mincer),... rất nhiều nghiên cứu về hiệu quả đầu tư cho giáo dục đã được thực hiện ở các nhóm quốc gia và khu vực trên thế giới, do các tổ chức quốc tế như WB, UNESCO, OECD,... thực hiện dưới cả hai góc độ là hiệu quả cá nhân và hiệu quả xã hội. Hiệu quả cá nhân của giáo dục được nghiên cứu dưới góc độ chủ thể đầu tư là cá nhân người học và tỉ suất hoàn vốn cho giáo dục cho phép đánh giá lợi nhuận mà người học thu được từ đầu tư cho giáo dục. Trong khi đó, hiệu quả xã hội của giáo dục được nghiên cứu dưới góc độ chủ thể đầu tư là cộng đồng xã hội trong phạm vi một địa phương, một khu vực, một quốc gia hay cũng có thể là toàn cầu;

- Sử dụng phương pháp phân tích nhân tố và xuất phát từ hàm sản xuất trong các mô hình tăng trưởng kinh tế, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã tiến hành ước lượng tác động của giáo dục lên tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế. Đây cũng là một trong những phương pháp thường được sử dụng để xác định hiệu quả của đầu tư cho giáo dục vì nó cho phép phản ánh sự tăng lên của tốc độ tăng trưởng kinh tế của một quốc gia khi đầu tư cho giáo dục tăng lên 1% (đầu tư cho giáo dục có thể được thể hiện gián tiếp qua số năm đi học bình quân hay tỉ lệ biết đọc, viết ở người trưởng thành,...). Phương pháp này cho phép xác định hiệu quả đầu tư cho giáo dục bình quân ở một khối nước, một khu vực hoặc được sử dụng để ước lượng hiệu quả đầu tư cho giáo dục bình quân ở một quốc gia trong một giai đoạn nhất định.

Bên cạnh những nghiên cứu ước lượng hiệu quả đầu tư cho giáo dục, KTHGD trong nền KTTT hiện đại còn quan tâm tới những hiệu quả xã hội của giáo dục như ảnh hưởng của giáo dục đến vấn đề bình đẳng giới, chống phân biệt sắc tộc, phân biệt giàu nghèo, bảo vệ môi trường và chống tệ nạn xã hội,...

4.3. Kinh tế học giáo dục hiện đại cố gắng đưa ra những bằng chứng có tính định lượng để minh họa cho các giả thuyết

Cũng giống như các khoa học kinh tế ngành khác, KTHGD trong nền KTTT hiện đại coi trọng việc sử dụng các phương pháp mô hình toán và phương pháp phân tích thống kê như phân tích tương quan, phân tích nhân tố,... đưa ra những bằng chứng mang tính chất định lượng để minh họa, lập luận cho các giả thuyết đưa ra. Nếu như trước đây, trong phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố trong phát triển giáo dục, các nhà khoa học nhiều khi chỉ đưa ra những lập luận mang tính chất định tính thì ngày nay, trong nền KTTT hiện đại này, việc đưa ra bằng chứng với những con số cụ thể mới thực sự có tính thuyết phục cao. Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như ngày nay thì sự phức tạp của các mô hình toán và kĩ thuật phân tích được giảm thiểu đi rất nhiều nhờ sự trợ giúp của các phần mềm tin học ứng dụng như Excel, SPSS, Eviews, Stata...

4.4. Kinh tế học giáo dục hiện đại quan tâm tới việc khắc phục, giảm bớt những tác động tiêu cực lên kinh tế - xã hội mà sự phát triển của kinh tế thị trường mang lại

Sự phát triển KTTT với sự dẫn dắt của "bàn tay vô hình" cũng mang lại những rủi ro, tiêu cực như tình trạng bất công bằng xã hội, thất nghiệp, sự gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng bất bình đẳng giới, phân biệt chủng tộc, phá hoại môi trường và khai thác cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, những vấn đề bất ổn về tâm lí do khủng hoảng kinh tế hay sự tăng trưởng kinh tế quá nóng,... hoặc sự thiếu hụt lao động trong một ngành nghề, lĩnh vực nhất định,... Do đó, việc khắc phục hay giảm bớt những tác động tiêu cực mà KTTT mang lại đối với nền kinh tế - xã hội cũng là mối quan tâm của KTHGD. Các quốc gia và đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế dành khá nhiều quan tâm cho việc nghiên cứu các chính sách (đánh giá tác động chính sách, phát triển chính sách), đặc biệt là chính sách tài chính giáo dục trợ cấp/cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các đối tượng kém ưu thế trong xã hội, hay chính sách ưu tiên (miễn, giảm học phí; cấp học bổng,...) cho sinh viên theo học những ngành/lĩnh vực cần thiết cho xã hội.

4.5. Kinh tế học giáo dục trong nền kinh tế thị trường xem xét việc cung cấp dịch vụ giáo dục với những quan niệm mới

Nếu như trước đây trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, giáo dục được coi như một phúc lợi xã hội thì trong nền KTTT hiện đại, ngoài khía cạnh phúc lợi xã hội,

giáo dục còn là một ngành dịch vụ bên cạnh những dịch vụ khác như y tế, văn hóa – thể thao – du lịch, giao thông vận tải, thương mại,... với những thuộc tính như khả năng loại trừ và khả năng cạnh tranh rất thấp hoặc gần như không có (đối với giáo dục phổ thông); hay có khả năng loại trừ (thông qua việc quy định điểm chuẩn cao đẳng, đại học; quy định mức học phí) nhưng khả năng cạnh tranh rất thấp (đối với giáo dục đại học), dịch vụ giáo dục có thể được xếp vào nhóm dịch vụ công cộng không thuần túy. Do đó, có thể cung cấp dịch vụ này theo hai phương thức là cung cấp công và cung cấp tư dịch vụ giáo dục.

Nhiều nghiên cứu được tiến hành ở một số quốc gia tập trung vào vấn đề lựa chọn phương thức cung cấp đối với từng nhóm dịch vụ giáo dục (giáo dục phổ cập, giáo dục nghề, giáo dục đại học, giáo dục cho người trưởng thành và các hình thức giáo dục khác,...) thông qua việc so sánh hiệu quả giáo dục giữa hai phương thức cung cấp dịch vụ là cung cấp công (miễn phí hoàn toàn hoặc chỉ thu một phần phí rất nhỏ) hoặc cung cấp tư (thu phí trên cơ sở giá cả thị trường). Trong trường hợp cung cấp công, các quốc gia và các tổ chức phi chính phủ và quốc tế tiếp tục đi sâu nghiên cứu những cách thức kí hợp đồng giáo dục giữa cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ với tư nhân nhằm giúp việc cung cấp công đạt hiệu quả cao hơn nhờ tăng tính cạnh tranh, tăng cơ hội tiếp cận và tạo ra những sự lựa chọn. Đối với trường hợp cung cấp tư, việc xác định giáo dục là loại dịch vụ khuyến dụng, các quốc gia và các tổ chức quốc tế đi sâu nghiên cứu các chính sách hỗ trợ cho các nhà cung cấp tư nhân thông qua việc miễn giảm thuế và các ưu đãi khác.

4.6. Kinh tế học giáo dục trong nền kinh tế thị trường đặc biệt quan tâm tới việc nghiên cứu tác động của các nhân tố khác nhau lên giáo dục, từ đó đưa ra những gợi mở về chính sách

KTHGD trong nền KTTT hiện đại tập trung nghiên cứu tác động của các yếu tố khác nhau lên chất lượng giáo dục như tác động của kiểm tra giữa kì, chương trình giáo dục, giáo viên, tính tự chủ của nhà trường, hội đồng trường, cách đánh giá đối với học sinh, sự tham gia của cha mẹ học sinh, quản lí và cạnh tranh,... dựa trên những cách tiếp cận khác nhau nhưng chủ yếu là sử dụng hàm sản xuất giáo dục. Các kết quả này cũng giúp đưa ra những gợi mở để đổi mới chính sách giáo dục.

Bên cạnh đó, một vấn đề nữa cũng được KTHGD hiện đại quan tâm nghiên cứu, đó là phân tích tác động chính sách. Bằng việc so sánh một chủ thể giáo dục ở hai trạng thái: Khi có và không có một chính sách hay một dự án giáo dục, các nghiên cứu có thể cho biết tác động của một chính sách lên thực tiễn giáo dục hay cho biết liệu một chính sách hay một dự án giáo dục có hiệu quả hay không. Các kết quả nghiên cứu này cũng là cơ sở cho việc đổi mới chính sách giáo dục.

4.7. Kinh tế học giáo dục trong nền kinh tế thị trường dành nhiều sự ưu tiên cho nghiên cứu giáo dục quốc tế

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng diễn ra cả theo chiều rộng và chiều sâu, nền KTTT hiện đại được xem xét trên quy mô toàn cầu. Toàn thế giới là một thị trường thống nhất do các thị trường con của mỗi quốc gia hợp thành. Do đó, KTHGD trong nền KTTT chú trọng nghiên cứu mảng giáo dục quốc tế với những vấn đề trọng tâm như các phương thức xuất nhập khẩu dịch vụ giáo dục giữa các quốc gia; các vấn đề về chuẩn quốc tế; hiệp định thương mại dịch vụ toàn cầu; hay phát triển các chương trình đánh giá quốc tế,... Những vấn đề này đặc biệt thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học với rất nhiều những hội thảo được tổ chức ở quy mô quốc gia và quốc tế trong những năm gần đây.

5. Kết luận

Ở Việt Nam và một số quốc gia khác, các nghiên cứu về KTHGD và ứng dụng trong quản lý đã bắt đầu được quan tâm, đặc biệt là trong thời gian gần đây. Các nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào phân tích và giải quyết một số vấn đề thực tiễn phát sinh của kinh tế giáo dục như chi phí và các nguồn lực tài chính cho giáo dục, kế hoạch và chiến lược giáo dục, giáo dục với phát triển nguồn nhân lực, các đặc điểm biểu hiện của cơ chế thị trường trong giáo dục, đánh giá tác động của một số chính sách (chủ yếu ở mặt định tính), chính sách đối với tiền lương giáo viên, công tác hạch toán kế toán trong các trường thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, chất lượng và hiệu quả đào tạo, vấn đề phát triển giáo dục ngoài công lập, giáo dục với tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế tri thức, giáo dục với công bằng xã hội,... Trong đó, một số nghiên cứu gần đây đã vận dụng những quy luật, những lý thuyết kinh tế để làm cơ sở luận giải và/hoặc đề xuất giải pháp cho những vấn đề thực tiễn kinh tế giáo dục như quy luật cung cầu (trong nghiên cứu về phát triển nguồn nhân lực, phát triển giáo dục ngoài công lập, nghiên cứu vấn đề dạy thêm – học thêm, nghiên cứu về quy mô và cơ cấu đào tạo,...); quy luật cạnh tranh trong nghiên cứu để xuất các định hướng, giải pháp quản lý việc cung cấp dịch vụ giáo dục đối với các loại hình giáo dục, các cấp học,...; lý thuyết kinh tế công trong chính sách tài chính giáo dục; lý thuyết hạch toán kế toán trong quản lý tài chính của cơ sở giáo dục; hay lý thuyết kinh tế đầu tư trong ước lượng hiệu quả của đầu tư cho giáo dục,...

Việc nghiên cứu KTHGD có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển giáo dục của mỗi quốc gia. Trước hết, nó cho thấy vai trò của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế – xã hội, các lợi ích mà giáo dục mang lại cho các cá nhân cũng như các ảnh hưởng ngoại lai của

nó để từ đó thúc đẩy các cá nhân có động cơ học tập tích cực; đồng thời, khuyến khích các thành viên trong xã hội cũng như các chính phủ dành nhiều ưu tiên và sự quan tâm hơn nữa cho phát triển giáo dục. Thêm vào đó, việc nắm bắt và vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế trong giáo dục sẽ giúp cho quá trình cung cấp dịch vụ giáo dục có hiệu lực và hiệu quả hơn (đạt được kết quả cao trên cơ sở nguồn lực công giới hạn); tránh được những tình trạng mất cân đối, lãng phí nguồn lực,... ở cả cấp vi mô lẫn vĩ mô. Những kết quả nghiên cứu về các vấn đề KTHGD sẽ là cơ sở để các cấp quản lý giáo dục xây dựng luật, cơ chế, chính sách và những biện pháp quản lý của ngành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cận Hi Bàn, *Kinh tế học giáo dục*, NXB Giáo dục Nhân dân Bắc Kinh, Trung Quốc, 2001.
2. Đặng Thành Hưng, *Một số vấn đề kinh tế giáo dục trong hội nhập quốc tế*, Tạp chí Hoạt động khoa học số 578/7, 2007.
3. Đặng Thành Hưng, *Những vấn đề chung của kinh tế học giáo dục hiện đại*, Tạp chí Giáo dục số 174, 2007.
4. Đặng Thị Minh Hiền, *Tìm hiểu một số vấn đề cơ bản về kinh tế học giáo dục trong điều kiện hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2007.
5. Đặng Thị Minh Hiền, *Vận dụng lý thuyết kinh tế công trong chính sách tài chính giáo dục ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học, mã số V2007-04, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2008.
6. Daniele Checchi, *The Economics of Education: Human Capital, Family Background and Inequality*, Cambridge University Press, NewYork, USA, 2006.
7. George Psachoropolous, *Economics of education: Research and Studies*, The WorldBank, Washington, DC, USA, 1989.
8. Harry Anthony Patrinos, *Education Contracting: Scope of Future Research*, The Worldbank, 2005.
9. Geraint Johnes and Jill Johnes, *International handbook of economics of education*, Edward Elgar Publishing, 2007.

SUMMARY

In Vietnam and several other countries, research studies on education economics and its application in management have started to gain attention, especially in recent time. In particular, some recent research studies have applied laws and theories of economics as evidence to explain for and/or propose solutions for issues of practical education economics, including, for instance, concepts and key elements of socialist-oriented market economy; concepts and research contents of education economics; noticeable characteristics of education economics in market economy.